

16°
Indoch
4-4

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
25112

ĐẠO TAM-KY PHỔ-ĐỘ

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

m 173

TÁC - GIẢ :

ĐOÀN - THỊ - ĐIỂM

giảng cơ đề bút

HỘI-THÀNH GIỮ BẮN-QUYỀN



16°
Indoch
77

Imp. DUC LUY-PHƯƠNG
158 Rue-d'Espagne — SAIGON
1939

Giá : 0\$20

77



<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240796p/>

SYNTHESIS

Books 64 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Title : Nữ' trung tùng phận / tác giả Đoàn Thị Điểm...

Author : Đoàn, Thị Điểm (1705-1746). Auteur du texte

Publisher : (Sài Gòn)

Publication date : 1939

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb35753044n>

Type : text

Type : printed monograph

Format : 59 p. : couv. ill.

Format : Nombre total de vues : 64

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Rights : Public domain

Identifiant : [ark:/12148/bpt6k4240796p](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240796p)

Source : Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 16-INDOCH-77

Provenance : Bibliothèque nationale de France

Date of online availability : 10/01/2021

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240796p/f1.item>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240796p/f2.item>

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240796p/f64.item>

16°
Indoch
4-4



ĐẠO TAM-KY PHỔ-ĐỘ

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

m 173

TÁC - GIẢ :

ĐOÀN - THỊ - ĐIỂM

giảng cơ đề bút

HỘI-THÀNH GIỮ BẢN-QUYỀN



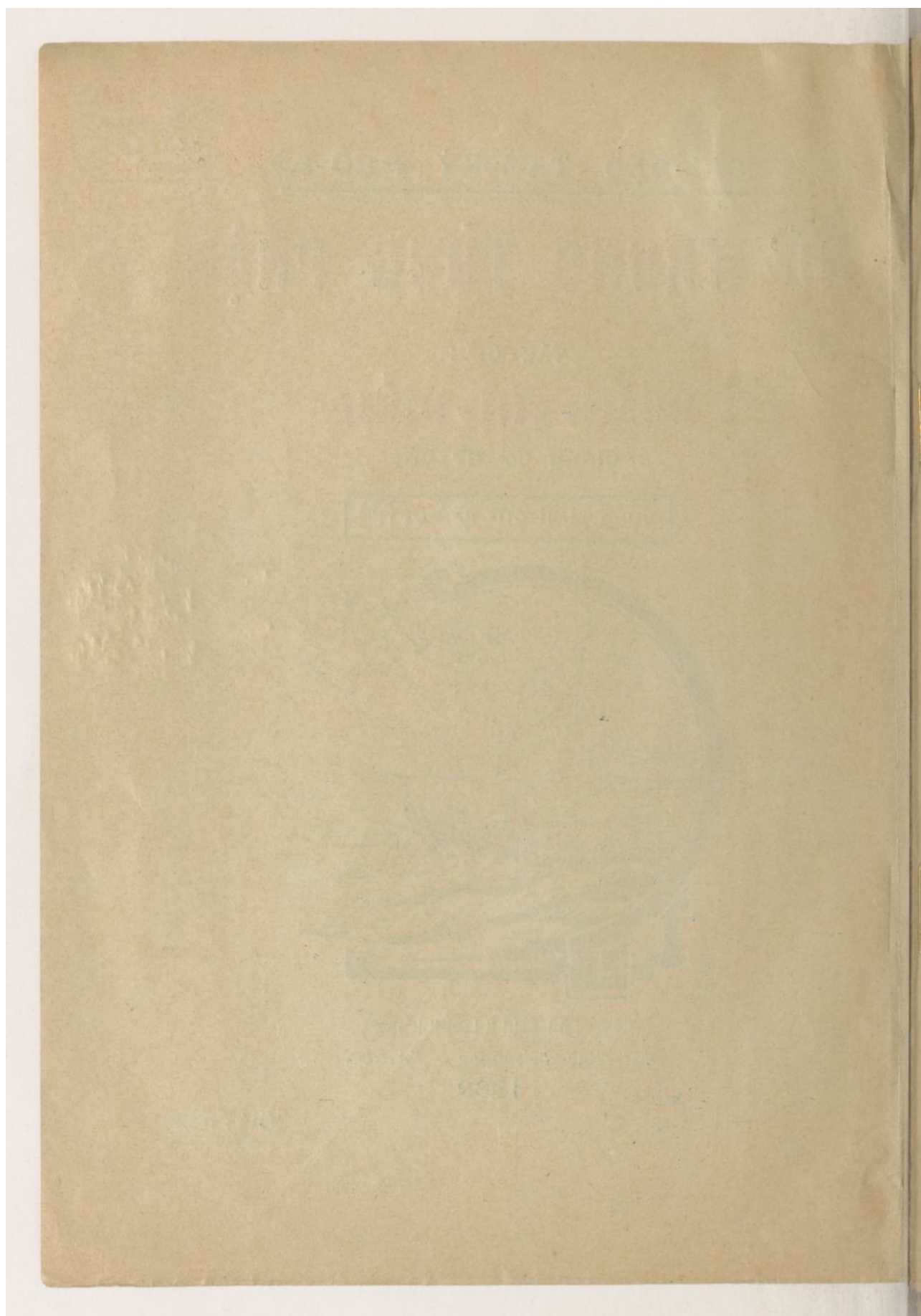
16°
Indoch
77

Imp. DUC-LUU-PHUONG
158 Rue-d'Espagne — SAIGON
1939

Giá : 0\$20

77

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



NỮ' TRUNG TÙNG PHẬN

Dụng văn-hóa trao tria nữ-phách,
Lấy kinh luân thúc thách quần hồng ;
Gươm thư giúp sức gươm hùng,
Điểm tô nghiệp cả con rồng cháu tiên.

Bồi rể rúng thuyền-quyên thiếu học,
Dầu chí thân tơ tóc cũng khi.
Tinh thần cao thấp nhờ thi,
Dục tài nữ sĩ sánh bì cùng nam.

Chinh-Phụ trước treo nên giá quý,
Ẩn văn làm nhuệ khí cầu vinh ;
Thêm duyên chước qui giao tình,
Mỹ ngôn nương ý gia-đình an vui.

Nấu kinh-sử ra mùi son phấn,
Cầm bút nghiên đặt thắm má đào ;
Quần-xoa đỡ ngọn bình đào,
Lấy hình thực-nữ, đậm màu nước non.

Cửa thánh-miếu hỡi còn thiếu gái,
Chốn quyền môn nữ lại vẫn không.
Vật chơi ở chốn khuê-phòng,
Đã cam phận vợ, để chồng cầm duyên.

160 Indoch
77



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Phần nội trợ, trăm phiền đeo đẳng,
Đạo phụ-cơ đã nặng cho mình,
Duyên may chồng đã nghĩ tình,
Còn cha, còn mẹ có đành phận đâu ?

Nỗi em chi bởi đâu chẳng thuận,
Nỗi nhi-tôn lẫn bản bên lưng,
Nỗi nhà, nỗi bếp, nỗi lân,
Nỗi trong thân tộc, nỗi gần, nỗi xa.

Trên lo thảo, giữa hòa, dưới thuận,
Ngoài nên danh, trong vững mỗi giềng ;
Nỗi trông hương-hỏa giữ bền,
Giúp nên chồng có phẩm quyền cao sang.

Mãng lo lẫn, chữ nhàn nào rõ,
Huống để công đến ngõ Khổng Trình.
Rừng nho biển thánh thình thình,
Nữ-lưu nào thấu muôn nghìn thi thơ.

Kính tổ hiền, nỗi thờ, nỗi phụng,
Tế tông-đường, lo cúng, lo đơm ;
Kiến thân, viếng sớm thăm hôm,
Chua cây rõ miếng cơm ngon, cá buổi.

Lưỡi lừa miếng nhai cơm lủ trẻ,
Kiên vật ăn dặng dễ nuôi con.
Còn con nòi giống chồng còn,
Mảnh thân đành chịu hao mòn với ai ?

Còn gấp thuở xanh mây lịch sắc,
Dâng hình-hoa treo mắt bướm ong.
Nào là hương đượm lửa nồng,
Nết khuôn giữ vẹn chữ đồng lương-nhân !

Muốn trao chuốc mặt ngàn, thân diêu,
Vẽ cho hay mây liễu, mả đào ;
Thương gìn lúc ốm, khi đau,
Sợ chê xấu phận, cây màu phấn son.

Mình mong mảnh, sức non nớt yếu,
Đỡ nâng chồng, vốn thiếu tay co ;
Không toan sớm đổi, chiều no,
Lựa là từ hải, ngũ hồ giúp nhau.

Cứ tựa cửa phòng đào dấu dạn,
Ngoài nước non nào hản voi chênh ;
Mãng trong thắm nghĩa, nặng tình,
Đề công bề liễu, bản bình trượng phu.

Dầu khôn mấy, giả ngu cho thuận,
Phải bao nhiêu, cũng nhận lỗi lầm,
Phòng đào giữ rủi ròi trâm,
Sợ lời hơi sắc, tiếng cầm lạc cung.

Thử từ nết khi chung, lúc chạ,
Giống từ hơi, hòa nhã tơ loan ;
Chịu vui dưới trướng, ngoài mành,
Nhấn lo ngại nỗi phụ phận ái-ân.

Nghe từ lĩnh, cúi vâng từ mạng,
Nhọc lòng chi nào dám dĩ hơi !
Sợ cơn dòng gió toi bời,
Trà-mi xơ xấy, hoa rời rã bông.

Che đây kín, tường đông ơng bướm,
Dấu nhạc nghiêm, nhụy tường hương hình,
E khi vách có âm thanh,
Đề gương lỗi đạo, lỗi tình phu-thê.

Giao thân cử gần kẻ kẻ thiết,
Ép nhớ thương, làm điếc, làm đui.
Mặc người cha dễ mẹ dui,
Ngoại tông nương phận, nếm mùi trần cam.

Hiếu thương ghét già cam phận đại,
Biết nên hư, chẳng cãi cho cùng.
Nên thì an phận kím cung,
Hư thì khổ vợ tội chồng chung nhau.

Ngoài mặt phép, chàng sao thiếp vậy,
Giữa cửa công, phải quấy đồng thân.
Vinh thì chàng mảo, thiếp cân,
Hèn thì chàng vạy, thiếp quần-đổi thay.

Lấy khổ cực làm bài thuốc mển,
Dụng đau thương rù quên thâm tình ;
Dầu chàng đổi dạ ến anh,
Tề mi vện đạo, giữ gìn phép khuôn.

Nàng khăn trấp, giải buồn quân tử,
Hầu tửu trà, giấc ngủ không an,
Chàng vui, thiếp cũng vui càng,
Chàng buồn, thiếp tựa bên mành khóc theo.

Dòng tương chảy, thân bèo trôi nổi,
Chẳng ai thương, chữa lỗi, bình lời.
Chàng thì biển cả vơi vơi,
Thiếp thân bóng bọt giữa vời linh đình,

Nếu gặp phước, bố kinh đáng khách,
Biết yêu hoa dưới ngạch phòng thu ;
Rủi duyên, gặp phải thường phu,
Nhành xuân thì trọng, gương thu dỡ cầm.

Khi lịch sắc, trao trâm đáng giá,
Cơn tàn hoa, keo rả sơn rời.
Vẽ hồng mắc mỗ bao mươi ?
Đưa cho quân-tử, trọn đời chủ trương.

Nhụy đương nở, mùi thơm ngào-ngọt,
Dâng hình hoa, lo lót con ong.
Trăm năm kim cái cũng chồng,
Trái duyên cũng vẹn đạo tòng mà thôi.

Thân lòn cúi, vợ tôi chồng chúa,
Đạo phu thê như đũa nên đôi ;
Dầu cho lúc đứng, khi ngồi,
Chàng là chúa cả, thiếp thời gia-nô.

May quan cả, rũi cho lê thứ,
Trong tộc-gia cũng cứ phép nhà ;
Hèn người, sang ấy của ta,
Chê người, ta lại cho là đáng khen.

Chồng sang đặng, ta hèn chẳng quăng,
Chồng đẹp hình, ta mắng lo âu :
E ra nhiều thiệp nhiều hầu,
Rồi tham bề lữ, bỏ đào bỏ vợ !

Hề xấu dạng, thì như phận thiệp,
Còn đẹp hình, nhắc kiếp phù dung.
Minh thương người cũng thương cùng,
Còn như chê bỏ, lại dùng vào đâu ?

Kiểm xứng mặt mày râu dưới thế,
E không mưu đủ kể gìn duyên.
Còn theo thăm vắng bán thuyền,
Trông chi giữ mảnh hương nguyên cùng nhau ?

Lở lổ cũ, động đào lạc bước,
Khó cầm duyên, đợi ngọc cầu lam ;
Thân tiên dầu lỡ gót phàm,
Gương xưa lỗi ráp, ai cầm làm chi.

Nhẹ là bức, nặng chì tình nghĩa,
Để dùng riêng cho phía nữ-lưu ;
Thung dung quân-tử hảo-cửu,
Năm thê bấy thiệp, mặc dầu trắng hoa.

Nào có tưởng vợ nhà đau đớn,
Ôm tình-si, muôn lượng sầu than,
Máu ghen chần gối dầy trăng.
Hình mai ử dột, sắc càng héo don.

Hề càng ngấm hao mòn đóa ngọc,
Càng riêng lo tơ tóc không bền :
Chàng vui cung nguyệt trao duyên,
Thiếp sầu sọ nén hương nguyên bột thơm.

Lo rồi ngại ra cơn mất nết,
Vi ghen tương, hết biết thân mình ;
Dám toan tử tiết với tình,
Còn chi kể đến gia-đình hư nên.

Nếu ôm ấp một bên thương nhớ,
Bịnh tương-tư khó gỡ cho kham,
Nên toan đập nát cung cầm,
Vô duyên đành phận, sống làm chi đây ?

Thương ra giận, khó khuây nỗi nhớ,
Mối tơ duyên, ai gỡ cho đang ?
Hỡi người cỡi phụng, ngựa loan,
Phải như vợ dám phụ phản mới sao ?

Tỏa nỗi thảm, thêm đau mấy đoạn,
Mượn bút hoa, đắp cạn thành sầu.
Tiếng tiêu dần lọt phụng lầu,
Hoặc may gỡ dặng giây sầu nữ-nhi,

Cầm bút ngọc đề thi tự thuật :
Một kiếp sanh của bất văn tài.
Nêu gương tuyết giá hậu lai,
Gở trong muôn một, những bài sanh ly.

Khi đầu ấp cùng khi tay gối,
Thân thiết nhau, sớm tối quen hơi.
Chừ sao chong ngọn đèn ngồi,
Cò-đăng dờn bóng, ghẹo người thương tâm ?

Nào là thuở âm thầm dan-diu,
Vịnh bóng trắng đăng niu hoa đào ?
Chừ sao bỏ cảnh ủa xào,
Nhụy phai, hương lọt khuôn rạo tả-toi ?

Nào khi đứng, lúc ngồi đủ mặt.
Qua tường đông lóng bậc tơ đồng ?
Chừ sao chắn chiếu lạnh lưng,
Phiếm loan nín bậc, tranh tòng đứt dây ?

Nào khi lên vẽ mây thực-nữ ?
Nào khi lo gìn giữ hương thề ?
Chừ sao bướm củ lìa huê,
Vườn thu vắng khách, ừ-ê cảnh tàn ?

Nào khi tựa bên màn canh lụng ?
Nào khi ngồi ngó bóng Hắc-Nga ?
Chừ sao để lụng canh gà,
Vắng hoe gối phụng, nguyệt tà, hoa thừa ?

Nào khi đổ mây mưa đánh giáp ?
Nào khi lo ảm áp cung thiềm ?
Chừ sao vắng dạng, tàn đêm,
Gia cư rách cửa, ven thềm cỏ chen ?

Nào khi ước giữ niềm son-sắc ?
Nào thề non, nắm chắc giải-đồng ?
Chừ sao đổi dạ thay lòng,
Hẹn xưa bỏ chảy theo dòng tương-giang ?

Nào khi đứng giữa đàng trông ngọc ?
Nào khi ngồi dưới bọc trong dầu ?
Chừ sao phụ nghĩa sơ giao,
Phòng toan ném gánh tâm đầu sông ngân ?

Nào khi đến cầu lam chường ngọc ?
Nào khi lo giã thuốc trường-sanh ?
Chừ sao bỏ nghĩa ên-anh,
Tham lê, bỏ lựu, phụ tình trước mai ?

Nào khi cửa then gày mẩy lớp,
Cấm vườn xuân nướm nượp ên anh ?
Chừ hoang cây cỏ xũ mảnh,
Gần cây chim lánh, đến cảnh gió day !

Nào khi sắc so tài đẹp dạ ?
Nào khi nhen hương hỏa ba-sinh ?
Chừ toan bứt mảnh tơ-tình,
Trà ngâu chè nhớ, rượu huỳnh chối thương !

Nào khi hỏi thăm hang Từ-Thức ?
Nào khi dò mảy bức cầu ô ?
Chừ sao kẻ Hồn người Hồ,
Để cho phòng hạnh ra mờ quạt duyên ?

Nào là lúc ngựa nghiêng đêm quạnh ?
Nào là khi thức tỉnh canh khuya ?
Chừ sao loan phụng chia lìa,
Con trông, vợ nhớ, mắt kẻ ngó song ?

Càng thấy con khờ không đủ trí,
Càng thêm lo huyết-khi bèn chồng,
Nâng niu lúc ăm khi bỗng,
Phụ thân thế phận cho chồng dạy khuyên.

Càng sợ hờ thung huyền phiền muộn,
Thăm bao nhiêu gặng gượng làm vui,
Tảo tần sớm dưỡng chiều nuôi,
Thế chàng thiếp lãnh vai người hiếu nam.

Thấy em dại không ham đèn sách,
Càng để lòng hỏi hạc kinh-luân,
Thay chàng thiếp trả nghĩa thâm,
Dạy em văn-hóa thiếp làm trưởng-huynh.

Càng nghĩ đến linh đình phận thiếp,
Càng ngại lo tội nghiệp thân con,
Những ngờ nước thấm đầu non,
Nào hay trắng khuyết hao mòn nhen duyên.

Càng đeo đẳng nỗi phiền, nỗi thắm,
Càng thương thân chích bận lia đòi,
Phận sao phận bạc như vôi,
Nước lưng đầy gạo, hương trời dòng là ?

Càng ngấm đến cỏ hoa, vật loại,
Càng thiện vì vắng với tơ tình ;
Chim kết cánh, cây liềng cành,
Còn thân thiếp chịu một mình đơn cô !

Kìa cá dòn vẩn vơ đầy nước,
Nọ kết đôi cưu thước ven trời ;
Còn thân thiếp chịu cút côi,
Đền khuya nhắc thắm, gió mơi gheo sầu.

Kìa oan ương ấp nhau chẳng hờ ;
Nọ én anh rĩ rã kêu thương ;
Còn ta luống những đoạn trường,
Gối chần tè tái, chiếu giường lạnh tanh !

Kìa cầm điều, bẻ cành kết ỏ ;
Nọ thú trùng moi lỗ làm hang ;
Nầy thân thiếp chịu gian nan,
Linh đình đất chiếu, trời màn không nơi !

Kìa ong kiến tha mồi dành để,
Cơn khốn cùn có thể nuôi thân ;
Còn thân thiếp chịu khốn nàn,
Tã tơi nỗi mẹ, trường trần nỗi con !

Thôi đành kiếp nót-non gương sống,
Sống vì con, chẳng sống vì thân ;
Đòi phen đổi thăm ra mường,
Nàng niu trẻ đại cho gần đặng cha !

Đưa giọt sữa ra hòa giọt lụy,
Trong tình chung huyết khí đúc hình ;
Còn con may đặng giữ tình,
Khỏi chung-tình ở nơi mình ấu-nhi.

Nghe trẻ khóc như chì dẫn dạ,
Thấy con đau như đá đập đầu ;
Còn con ô-thước bắt cầu,
Mất con là cửa vô lầu lạnh cung.

Thấy xuân đến vẽ hồng khắp chốn,
Nương con thơ sống rốn cùng xuân ;
Ru con giọng hát ngập ngừng,
Xuân ôi, xuân biết mấy lần đau thương ?

Ve kêu hạ như dường trên thăm,
Mưa sầu tuông mấy dặm biệt-ly ;
Đồ con lệ ngọc ly bì,
Hạ ôi, hạ có biết nghĩ phu-thê ?

Chiều thu nhắc, ử-ê cảnh hạn,
Nhấp nhò xem cánh nhạn về non ;
Trông thu rầu ngó thân con,
Thu ôi, thu biết hao mòn tấm duyên ?

Đông lạnh ngắt, mảnh mền úm trẻ,
Ngồi đêm trường quanh quẻ phòng không ;
Nhớ chồng thấy trẻ nảo nong,
Đông ôi, đông biết tấm lòng kiên trinh ?

Vắng mặt chồng cân hình của trẻ,
Ngó lấy con dặng vẽ tượng chồng ;
Cân thương trẻ ấy mà đông,
Thì trong thương thấy của chồng tám phân.

Kìa máu huyết, cảnh xuân nhụy nở,
Khởi ái-ân đành ở nơi con,
Dầu cho biển cạn non mòn,
Tơ-duyên khăn-khít, chỉ còn bấy nhiêu.

Trẻ nhỏ dại lắm đều học hỏi,
Thường kiếm cha mong mỗi thấy nhau ;
Dở con chỉ bóng giải sầu,
Rằng : khuya đèn thấp cha hầu về thăm.

Hơi mảnh áo còn cầm dặng hũoi,
Gối loan gin, từ buổi kết duyên ;
Ba-sanh dầu toại thừa nguyên,
Họa trong giấc mộng giải phiền giao-hoan.

Càng bạc phước, càng than con dại,
Lo tảo tần, mãi mại dưỡng nuôi,
Còn cha con tử như côi,
Chít-chiu trẻ khó bồi hồi mẹ đơn.

Nhìn ăn mặc ngira con thiếu thốn,
Làm-lụng nhiều nuôi dưỡng sắp con.
Nại chi xác yếu thịt mòn,
Gia-tư miếng đặng vuôn tròn giữ duyên.

Lớn một tuổi, mẹ thêm một khổ ;
Hiều một đều, mẹ hồ cho thân ;
Trí con lần mở nẻo gần,
Hỏi cha sao phụ, tố trần làm răng ?

Chẳng lẽ nói cho chàng đen bạc,
Chẳng lẽ cho cội hạt quên nhà,
Không đành nói thác ra ma,
Không đành nói ngu nơi nhà lầu xanh.

Không lẽ nói mển anh quên én,
Không lẽ rằng trộm nên hương thừa ;
Nói chi tìm vợ dằng đưa,
Lẽ nào nói rượt theo vừa Hằng-Nga.

Không lẽ nói đi qua Đông-Độ,
Chẳng lẽ rằng vô số chinh-phu,
Lẽ nào nói bị tội tù,
Lẽ nào nói trấn Tây-âu làm hoàng.

Còn nói thiệt rằng chàng phụ thiếp,
Cũng vì mê theo kiếp làng chơi,
E con đến lớn nên người,
Gương cha để thẹn những lời bợm oan.

Riêng chịu thắm không than với trẻ,
Đổ lụy rơi, theo khoe miệng cười ;
Vui là gắng gượng làm vui,
Cái vui cùng trẻ là hồi ai-bi.

Ngàn dâu ngó ngày chầy, thắm-thắm,
Bận lòng con lại vấn nò-y ;
Xem chừng coi mảnh anh-nhi,
Co tay đếm tuổi, bấy chầy không cha.

Hột cơm tẽ, nhai ra như cát,
Gan còn nguyên, như nát bao chữ ;
Nuôi con từ lúc đào-thư,
Bao nhiêu máu thịt công chờ bấy nhiêu.

Chàng đâu rõ khúc khiêu cực nhọc,
Lớn khôn ngoan biết học biết hành.
Biết ơn nuôi-dưỡng sanh thành,
Tìm cha lại bỏ một mình thiếp côi.

Càng thấy lớn mắng rồi lại sợ,
Mắng nên hình còn sợ theo cha,
Dường như con vệt mẹ gà,
Trẻ thơ với phần mụ già kinh tâm.

Làm lụng té bao làm của cải,
Đề cho con làm gái cũng con,
Nỗi lo đòi lúa vườn tròn,
Còn lo gia-thất, vĩnh tồn hậu-lai.

Định hương hỏa, hằng bày qui tế,
Lập pháp-gia, tự kể phụng-thờ,
Con chàng thiếp trả khi thờ.
Dòng chàng thiếp dạy phụng thờ tổ-tông.

Lựa cho học các công các nghệ,
Tính cho hay mọi vẽ văn tài,
Sĩ, nông, công, cổ, sanh nhai,
Ngư, tiều, canh, độc, làm bài bảo thân.

Hề phải mặt văn-nhân tài-tử,
Dạy con nên vẹn giữ nhơn-luân,
Văn là thượng-sĩ danh thần,
Võ thì bậc-tuyệt siêu-quần quân trung.

Quan thì phải tận trung vì chúa,
Dân thì hay tập búa Lỗ-ban,
Sang thì giữ vững ngai vàng,
Hèn thì trừ đảng bạo tàn hại dân.

Trọng thì lấy đại cân làm lĩnh,
Khinh thì lo trừ nghịch làm duyên,
Nước non đề tuổi cùng tên,
Quốc-gia khinh trọng bỏ bèn nơi dân.

Con thương mẹ dẫu vâng lĩnh dạy,
Thương quê hương trọng ngãi quân thân,
Ngọn rau tấc đất là ân,
Một giọng một giống lo cần ích chung.

Nếu đề đăng tinh trung hai chữ,
Vạch lưng con viết thử đề dành,
Rủi cơn loạn quốc khuynh thành,
Tấm gan liệt-sĩ cũng đành độ dân.

Dầu rủi phận nợ thân chẳng vẹn,
Đạo cần vương nêu tiếng thanh cao,
Trung-thành giữ cội Nam-Trào,
Hùng anh trước đặng Ngụy-Tào khiếp oai.

Trước quốc chánh chia hai tộc chũng,
Núi Hoành-sơn định phỏng biên-cương,
Bắc Nam hiệp tổ Hùng-Vương,
Xúm nhau nâng nổi miếu đường Việt-Nam.

Giang san bốn nghìn năm tổ-nghiệp,
Văn-hóa so cũng kịp tha-ban,
Xa-thơ nay gãy giữa đàng,
Con tua chữ dạ cứu nàn giúp nguy.

Nào quốc-thể người khi kẻ thị,
Nào dân đen phép quĩ hợp hồn,
Nấu sòi cái máu anh-phong,
An-ban tế thể một lòng lo âu.

Đấng nam-tử đâu đâu cũng nợ,
Khắp năm châu khai mở qui-mô.
Châu lưu tứ-hải ngũ-hồ,
Thơ hương đặc vận cây nhờ dân-sanh.



Vùng Nam-hải, uy-linh nhứt quốc,
Cổ rẻ hai, chia đất rắp ranh,
Trời còn roi nước hùng anh,
Giang-sơn là đấy, còn mình ở đâu ?

Con cũng đứng mày râu dưới thế,
Nếu kém phương, thiếu thể vận-trù,
Dầu khôn mẹ cũng cho ngu,
Tài chi trong kiếp tội-tù giả-man.

Con phải nhớ da vàng máu đỏ,
Cõi Nam-Châu rõ rõ quốc triều,
Con Hồng cháu Lạc bao nhiêu,
Thiếu tài khiếm đức, định triều an ban.

Mẹ dầu phải tuổi vàng nhắm mắt,
Vui thấy con đáng mặt làm trai,
Nhục con, con chịu chờ nãi,
Nhục cho quốc thể ra tài lý-sinh,

Thất xã-tắc dân mình nghịch-chủng,
Quen nghề thâm lại những quan gian,
Sâu dân một nước bạo tàn,
Bua quan, bán chức nhộn-nhàng cân đai.

Đem chơn chánh phở bài trừ mị,
Nâng niu cho dân-khi lấy lừng,
Dân thì biết phận lờm dân,
Chúa cho đáng chúa, đình thần đáng quan.

Trừ đảng dữ tham gian, bạo ngược,
Diệt những phường mưu chước cầu vinh,
Xem đường cuồng-khẩu biên-đỉnh,
Cung dâu tên cỏ, nước mình chấn hưng.

Xem lịch-sử vĩ-nhân mấy mặt,
Đại trượng-phu trước giặc vong thân,
Nên danh khai quốc công thần,
Nêu tên hậu thế xa gần tặng phong.

Muốn hiển tồ vinh tông báo hiếu,
Học cho hay trọng yếu miếu-đường,
Tăng-quen cỡi ngựa cầm cương,
Trận trung huyết thắng, chiến trường đoạt binh.

Lựa những mặt tài tình thọ giáo,
Học cho thông mối đạo quân-thân,
Trương-Lương dâng dếp ba lần,
Chút công ấy định Hòn Tằm nên hư.

Trọng-Ni nhận vi sư Hạng-Thác,
Học tinh thần khai phát nho-tông,
Gầm coi tổn bấy nhiều công,
Làm cho thiên-hạ đạo-đồng tri-tri.

Tôn kính thầy cũng bì cha trẻ,
Mới đặc truyền mọi lẽ cao sâu,
Học hay ể nhiệm mưu mầu,
Học nên tài đẳng giải sâu quốc-gia.

Học đặng định chánh tà giã thiệt,
Học cho thông đặc biệt hư nên,
Học gan sắt đá cứng bền,
Học cho đủ chức xây nền Nam-Phong.

Học cho rộng giao-thông tứ xứ,
Học cho cùng xứ sự ngoại lân,
Học cho đúng bậc tài thần,
Ưu quân ái quốc vua cần dân nghinh.

Học cho thấu máy linh cơ tạo,
Học cho toàn trí xảo văn-minh,
Thâu tài hay, nhập nước mình,
Làm cho dân hưởng thái-bình giàu sang.

Công dạy đồ muôn ngàn khó nhọc,
Ơn của thầy con học nên người,
Tài hay tom góp một đời,
Cho con chẳng kể vốn lời hơn thua.

Thầy lao lực tùy vừa trí trẻ,
Dạy cho thông mọi lẽ gần xa,
Tuổi xanh con đặng trí già,
Còn thơ con học hóa ra lão thành.

Con nhờ thầy công-danh mới toại,
Như nhờ cha mới giỏi hình dung,
Hai ơn ấy găm so đồng,
Nghĩa kia như hiếu, mặn nồng cả hai.

Xưa ruộng Thuần voi cày chim cấy,
Vì hiếu thân nỗi dậy tuổi lên,
Để Nghiêu tìm hiếu truyền hiền,
Nương nơi gương ấy dân bền đạo con.

Mần-Tử-Khiên tích còn roi dẫu,
Dây xe cha áo xấu mặt dơ,
Sợ đoàn em đại u-ơ,
Khổ thà cam khổ cũng thờ dưỡng-nghi.

Con vì biết trọng nghi phụ-tử,
Hiền tông-môn khá giữ nơi lòng,
Đừng làm nhục tổ hồ tông,
Lập thân trả hiếu nối dòng truyền hương.

Nhìn thung đường đèn ơn cúc-dục,
Nhớ công sanh giữ chút hình hài,
Dưỡng nuôi lao-khổ đắng cay,
Lửa hương chỉnh ước có ngày nối xa.

Còn em út trong nhà thơ bé,
Trai dạy khuyên gái để khép khuôn,
Con đừng quen tánh luông tuông,
Các em hư nết gieo buồn song-thân.

Một cục máu chia phân mấy mảnh,
Hình hài em tượng ảnh thân con,
Chữ rằng huyết mạch đồng môn,
Riêng chung thân-thể, tâm-hồn cũng con.

Ngoài gia-tộc nước nổi vầy bạn,
Lựa tài danh giao cận tâm tình.
Đời như trận giặc đua tranh,
Dầu tài, một ngựa, một mình khó nên.

Coi gương trước Thánh-Hiền ghi lại,
Kết bạn nhau đạo ngãi làm sao ?
Tuy là khác thừa đồng-bào,
Mà trong sanh-tử một màu sắc-son.

Lưu, Quan, Trương giữ còn nghiệp Hôn,
Gìn trọn thề chết sống có nhau,
Dầu cơn độc mã đơn đao,
Tâm trung nghĩa khí Ngô, Tào cũng kiên.

Sài, Triệu, Trịnh cũng nguyên như thế,
Mà nên mưu đủ kế đồ vương.
Tổng thâu thiên-hạ Đại-Đường,
Cũng do bởi học nơi trường hữu-giao.

Trong võ-trụ hiệp-hào là mạnh,
Phận đồ thơ phải gánh non sông,
Anh em bạn-tác vầy đồng,
Xô thành cũng ngã, lập sông cũng bằng.

Trai nam-tử gió trăng là phận,
Đạp nước non động tấn khi-hùng,
Đi con đường thế gại chông,
Lên gan hiêu quạnh thì lòng cũng nao.

Tình phu phụ biết bao nghĩa trọng.
Đạo nhơn-luân gây sống của đời.
Dầu cho non nước đổi dời,
Còn niềm chồng vợ, còn người, còn ta.

Bạn trăm tuổi thân hòa làm một,
Dầu sang hèn xấu tốt cũng duyên,
Cùng nhau giữ vẹn hương-nguyên,
Cái duyên kinh-bố là duyên Châu-Trần.

Con đừng thấy phụ-nhân nan-hóa,
Cầm hồn hoa vầy vãi thân hoa,
Vợ con thay phận mẹ già,
Nuôi con mẹ cậy bóng ngà nữ-dung.

Khi tối sớm lạnh nồng có kẻ,
Thân mật con đặng dễ giữ con,
Mẹ lo trông lúc còn non,
Vợ con lo lúc thân mòn gối rung.

Nếu khổ cực chung cùng chia sớt,
Dầu sang vinh đặng bớt tình nồng,
Hễ là vào đạo vợ chồng,
Hư nên đều có của ông công bà.

Con chớ ỷ mình là nam-tử,
Chiếm chủ gia hạp xứ thê-nhi,
Đừng xem ra phận tiện-tì,
Quyền trong nội-trợ cũng bị đồng nhau.

Ai nâng đỡ khi đau lúc ốm,
Ai vù tròn nắng sớm mưa mờ,
Tình chung bền giữ một đời,
Chia cơm cắn muối không dòi lòng thương.

Áo trâu đắp dòng sương lạnh lẽo,
Cửa hấp gà mỡ nèo tiền phu,
Lập thân đừng để danh lưu,
Cũng như Bá-lý-Hề âu bạc tình.

Chém vợ đặng cầu vinh thuở trước,
Ngô-Khởi còn gian ngược chi danh,
Con đừng mượn nét khuynh thành,
Lợi thân mà hại đến mình hồng-nhan.

Đừng sang trọng phụ phận nghèo khó,
Gặp hầu xinh vội bỏ thê hèn,
Cá kia chung chậu hơi quen,
Ái-ân đầm thắm bởi bền nghĩa nhân.

Gương đẹp dễ Mãi-Thần thuở trước,
Trọng nhơn-luân sau phước nên quan,
Hiền danh ghi tạc giang-san,
Nghĩa trung đi cặp con đàn trượng-phu.

Tổng-Hoảng chí trượng-phu không đôi,
Giữ nhơn-luân sợ lỗi đạo hăng,
Từ duyên công-chúa giao thân,
Đúc cơm vợ quàng ân cần dưỡng nuôi.

Biết tình nghĩa, biết mùi ân-ái,
Chia đau thương, cột giải đồng-tâm,
Kia ai đã gọi ân thâm,
Hơn niềm chồng vợ âm thầm giúp nhau.

Đừng đến lúc ốm đau chẳng ngó,
Hương sắc xinh lại bỏ hoa tàn,
Những là anh én nhộn nhàn,
Buôn duyên bán nợ như hàng chợ đông.

Có chi trọng đoàn ong xóm bướm,
Nơi phồn-ba đậm nhuộm màu gian,
Đừng quen kết lũ vầy đoàn,
Cửa thanh-lâu nhằng rộn ràng gió trắng.

Giấc phong nguyệt xem bằng túy-mộng,
Vợ cùng hầu so sóng đồng thương,
Nhỏ thì trọng, lớn thì nhường,
Nơi cân quân-tử ra trường đánh ghen.

Coi thân vợ như em nhỏ dại,
Đem lòng yêu phận gái đơn cô,
Đặng chồng dường thể đặng mồ,
Chôn thầy cửa lạ cậy nhờ ở ai ?

Phải tôn kính cảnh mai đương nở,
Đừng xoa-hoa, làm mớ hàng chơi,
Sánh mình mỏng-mảnh thương người,
Rủ sanh phận gái, khó cười với thân.

Gái mẹ dạy ăn cần cho lắm,
Đừng để mình lụy đến sông Tương,
Bông dầu đẹp, khá gìn hương,
Quý chi liễu ngổ hoa tường treo duyên.

Đóng chặt cửa giữ nguyên trinh-tiết,
Trọng thân danh bền nét đào yêu,
Phụng lầu gát quyền chờ tiêu,
Gieo cầu cho đáng nhiều điều gói gương.

Đừng đứng dựa sông Tương nhẩn khách,
Đừng trông trăng hỏi ngạch cung thiềm,
Đừng đề thi lá thơ chim,
Cầu hôn đề phụng đến tìm cung loan.

Con khá nhớ hồng-nhan phận mỏng,
Đừng làm cho thẹn bóng trắng xuân,
Hồng-quần tài sắc đa truân,
Vào vòng bạc phận, chi mong trọn nguyên.

Hoa phong nhụy cung tiên cũng mẫn,
Gấm lót đường trọng tiếng cũng nhờ,
Nhà vàng phận quý khi thơ,
Gót sen dầu lịch cũng nhờ vẽ xuân.

Đừng cho nhiễm lắm thân thực-nữ,
Chốn phòng the cứ xử rèm là,
Vườn thu dẫu dạng Hằng-Nga,
Hải đường nở muộn mặt mà ái-phong.

Phân-phân gái đứng hàng khuê cát,
Phải trao-tria tướng bạt hình mai,
Chín făng cửa đóng then gài,
Ra ngoài nghiêm-nghị, trong bày đoan-trang.

Đối với khách đồng bàn đồng tuổi,
Nhớ cho hay lời nói giọng cười,
Ngôn từ ngọt diệu thanh tươi,
Tiếng tiêu khái phụng phục người mới ngoan.

Gặp con rãnh nhà lang vắng khách,
Công chỉ kim đèn sách học hay.
Trăm nghề dầu chẳng đủ tài,
Dệt văn Tô-Huệ gỡ đày chinh phu.

Sửa từ nét ngày thâu tập tánh,
Trăm hạnh hay bởi tránh đều thô,
Xấu xa rách rưới lửa-lồ,
Đoan nghiêm tánh đức cũng cho gái lành.

Con đương thuở tuổi xanh thơ bé,
Rán theo cha học lễ học văn,
Phép xưa từng phụ đã rằng,
Dựa thân cội-tử đợi hàng trượng-phu.

Thánh xưa dạy từ câu nói hiếu,
Đạo thờ thân chăm khiếu nên kinh.
Tích xưa nhắc đến Đề-Oanh,
Thương cha nên phải bán mình kêu oan.

Bến nước gái mơ màng trong đục,
Đếm mười hai họa phúc khó lừa,
Xem cha cư xử mà ngừa,
Phòng sau cho khỏi đổ thừa lỗ duyên.

Cao niên biết tuyển hiền đáng mặt,
Khỏi lắm mưu kế giặc phong tình,
Sự đời thấu rõ dạng hình,
Trá hôn lánh chước gia-đình pháp nghiêm.

Đợi nơi cửa khách tìm thức ngọc,
Đừng đổ đường rời bốc đóa hoa.
Trông người so sánh với ta,
Lường tài cân sắc, hiệp hòa mới nên.

Ai nam-tử giữ bền tơ tóc,
Nhiều người hay lừa lọc câu thề.
Trước khen sau ắt có chê,
Ghi tâm-tánh đức kiếm bề phụ nhau.

Rủi đề khách tóm thâu tuyết-hạnh,
Tránh không qua nhẹ tánh nghi ngờ,
So mình nắm dễ tóc tơ,
Ngoài ra con lắm hăn hờ lừa dối.

Nét xuân sắc mấy hồi là trọng,
Xuân lỡ rồi khó mộng xuân nguyên,
Thà cho đáng mặt thuyền-quyên,
Đừng làm cầm sắc ra duyên bỉ-bàn.

Khí gặp đặng phải trang tái mạo,
Hoặc trao trâm đắp áo làm tin,
Thì toan giữ vẹn chung tình,
Đưa thoi đừng để lỗi mình nữ trung.

Đến lúc đã chung phòng hòa-hiệp,
Phải từng phu là phép xưa nay,
Mạnh-Quang tích trước ghi tài,
Tề-mi vẹn đạo chẳng nài khổ thân.

Vợ Châu-Công đình thần mạng-phụ,
Ở thôn quê lam-lự làm ăn,
Chồng thì triều-nội cao sang,
Vợ lo canh cửi cơ hàn tấm thân.

Giúp chồng trọn ân cần nhiếp chánh,
Mới nên trang chúa thánh tòi hiền,
Vợ không tham những kim-tiền,
Chồng lo trọn đạo nắm quyền chấn dân.

Phạm-trọng-Yêm mấy lần xa vợ,
Nợ quân-vương nhiều thuở truân chuyên,
May duyên gặp đặng vợ hiền,
Thanh liêm chánh trực giữ bền lòng son.

Phải cặng nợ cách non cũng gặp,
Lở trái duyên vội gặp ra hư.
Con xem từ trước đến chừ,
Đặng anh-hùng gặp anh-thư mấy người ?

Dầu đẹp xấu để đời luận biện,
Vui duyên con thân miềng an vui,
Đừng chê chồng phận thiết thời,
Đáng danh quân-tử phải người lang-quân.

Chữ hăng dạy thanh xuân bất tái,
Vợ người rồi danh gái hết kêu,
Noi gương đức tánh Nhị Kiều,
Dở dang Du-Sách, giữ đều tuyết trinh.

Hễ thất nghĩa rẻ khinh kim-cải,
Khó tươi hoa trở lại thanh tươi.
Hư nên cũng có một đời,
Hay chi thay đổi nhành mai sái mùa.

Tri-âm vi đáng giây cầm-nguyệt,
Đừng đem tình chi thiết giao hoan,
Cảng duyên dầu có phụ-phần,
Cũng do tuyết giá mở đàng ngại lo.

Trai bấy thiếp cũng cho chẳng hại,
Gái lộn chồng đã hoại tánh danh,
Con coi phận mẹ mông manh,
Chánh thê nay lại sánh mình thứ thê.

Muốn còn phước dựa kẻ quân-tử,
Phải hạ mình đặng xứ vườn tròn,
Chia chồng vì dạ sắc-son,
Nhịn chồng bởi chút sắp con cái nhà.

May tiểu thiếp biết hòa biết thuận,
An thân chồng đẹp xứng nợ duyên,
Rủi ro gặp gái bán thuyền,
Loạn gia phải chịu thăm phiền lắm con.

Thà thấy dạng còn hơn hiêu quạnh,
Nên cần rằng nhìn-nhìn tình thương,
Ai đời thắc dạ mà lường,
Bưởi bông bụng gái vẫn thường giống nhau.

Cội thung thấy càng cao tuổi hạt,
Nhớ liễu mai chẽch mác mà đau,
Trường đình giục thăm canh thâu,
Gối còn nửa nguyệt đỡ đầu phòng thu.

Con quắc-quắc chưa âu đôi bạn.
Máu đỏ-quyên đợi mãng kiếp sanh,
Trượng-phu hà hải đã đành,
Nở nào đây thiếp một mình tương-tư.

Chiêu-Quân chịu giả từ đất Hớn,
Thân cống hồ gác ngưỡng tha ban,
Thiếp nay cũng giống như nàng,
Thân Hồ tâm Hớn đôi đành khó nguyên.

Còn tinh-vệ lấp phiền biên ái,
Đòi trả chồng hà hải sóng chôn,
Thiếp thân như ốc mượn hồn,
Sống không biết sống, chết còn ngâm đau.

Nơi Phiên-quốc xôn-xao lượng thăm,
Hạnh-Nguồn xưa đã dám hi-sinh,
Cũng như thiếp nặng khối-tình,
Gảy trăm Lương-Ngọc bẽ bình Lý-Uyên.

Dầu chàng có vui riêng quên thiếp,
Thiếp cũng lo tội nghiệp thân chàng,
Đậm hương cho toại hồng nhan,
Gấm thân có lúc khốn nàn ốm-o.

Thương chi thật con đồ đưa khách,
Nghĩa chi nông những cách bán duyên,
Còn thân, còn mến, còn quyền,
Hết ư, hết chuộc thì duyên hết nông.

Đây còn nổi bể bồng thêm trẻ,
Hề giao tình chẳng lẽ không con.
Hai vai gánh nặng thân mòn,
Cơn đau thất nghĩa hầu hờn giảm thương.

Chẳng như thiếp nhớ ơn giải cứu,
Mến từ khi mở nụ đào yêu,
Trăm cay ngàn đắng cũng chịu,
Quý thân quân-tử dám liều với thân.

Rẽ rúng bấy hể càng cũng trọng,
Quý bao nhiêu hờ hững cũng khinh,
Chàng thì nhẹ thể vì tình,
Thiếp thì lo sợ lụy mình trượng-phu,

Niềm âu yếm ai đâu rõ giá,
Vui trăng hoa đối trá là thường,
Ăn nhờ, ở tạm, mua thương,
Tiếc chi những thói hoa tường buồn ong.

Trông tin nhận về đông mơn mõi,
Thả lá hồng biết hỏi nơi ai,
Khối sầu càng chất càng dày,
Chờ năm, năm lụng, đợi ngày, ngày qua.

Soi kính củ mặt hoa đã nhiều,
Tóc hoa râm, mây liễu ướm sương,
Mùi chê dưới mắt chán chường,
Còn duyên chi mộng đến đường tái hôn.

Thôi đành gởi tâm hồn gió tuyết,
Theo nương con cho hết tam từng.
Hoặc là tròn nghĩa thi-chung,
Hoặc là chia dạ nảo nùng với con.

Ngắm đường thế đã mòn vinh nhục,
Đổi thay duyên dặng phúc hạnh gì.
Lánh buồn lại lạc lối bi,
Rẻ duyên kim-cải đem bì phần hương.

Liếc mắt ngó vào trường phong-nguyệt,
Mua trận cười nào tiếc ngân vàng,
Chừng cơn phần lột hương tàn,
Núm mồ bạc mệnh bên đàng cỏ chôn.

Nào những khách đoạn trường kim cổ ?
Bối trái duyên nên lỡ gót trần.
Bán xuân khi đắt giá xuân,
Thu qua để thẹn hồng quần biết bao.

Hỏi đến khách sớm đào tối mặn ?
Đón những trang ngọc cận hương thân,
Tặng nghe giá tuyết trong ngần,
Cớ sao bị nhiễm phong trần bởi đâu ?

Bối thuyền-bà sóng xao biển ái,
Bối non thề sương trái lạnh-lùng,
Bối chàng phụ tấm tình-chung,
Bối tơ-duyên củ, tơ-hồng hết xe.

Bối nhan-sắc không khoe, không mận,
Bối hơi đồng, không thẳng, không kêu,
Bối quen mùi vị phòng tiêu,
Bướm ong kiếm dựa vườn điều đôi hương.

Bối hoa chạ bên đường dễ hái,
Bối buồn hương nặng ngãi nhiều hơn,
Đờn hay dận lắm trực lớn,
Đôi hơi cầm-sắc ra trường ca xang.

Bối vào trường ra màn hết vị,
Bối ngồi lơ lên kĩ hết nồng,
Nên ưa mèo mả gà đồng,
Bố hình loan phụng, dựa lồng chim xanh.

Bối mẩn cảnh đôi cảnh đài liễu,
Bối ưa hoa, bận biểu đài hoa,
Bối ham nguyệt rạng lánh nhà,
Đền chong buồn bức, lập lòe rèm thu.

Bối quen mặt đảo châu bót đẹp,
Bối nhìn thương hoa ép liễu này,
Chê vàng xuân hết biểu mai,
Kiếm đường hỏi Liễu-chương-đài bao mươi.

Bối cửa tía, bóng trời nồng nức,
Bối hiên thu, gió chật đường ong,
Cánh hồng quen với cuồng phong,
Nước non thế-giải vầy-vùng tinh trắng.

Bối cung Quảng, bóng Hằng nhấp-nhóa,
Bối đền Ngô, nghe gã Tây-Thi,
Bối ham bóng sắc hơn chì,
Mỹ-nhân thấy dạng kể gì đến duyên.

Quen xa-mã, chê thuyền là chậm,
Đã mùi chàm, gọi thắm là hơn,
Ca hay quên hẳn giọng đồn,
Một đêm túy-mộng sánh hơn gấp vàng.

Nơi tửu-điểm, nhà lang khác hẳn,
Vợ chồng thương ít sẵn chịu thương,
Trà-mi kém sắc hơn hường,
Tiếng cười Bao-Tỷ hơn hờn Phan-Vương.

Thiếp biết phận cánh bướm dưới gió,
Đã khổ đời chịu khổ cùng đời,
Thuyền nan sợ sóng dòng khơi,
Khúc quanh eo hẹp, chịu thời khúc quanh.

Soi bóng nước đặng nhìn thấy dạng,
Thấy nghi dung hết mặt nét ngày,
Chẳng còn yểu điệu hình mai,
Gia mồi tóc đã ươm thay nửa vàng.

Mảng gương vui cùng đoàn cháu dại,
Chỉ lời hay sự phải khuyên răn,
Tóc xanh là bạn mây nhàn,
Nên ba dạy cháu biết bằng năm mười.

Khóc của mẹ pha cười của trẻ,
Chạm của già đôi lệ của tơ,
Ngắm coi cái nhỏ bây giờ,
Nhớ trong cái lớn mệnh-mờ chiêm-bao.

Nương con gây ra vào lùm-cùm,
Lưng gối dùng lưng-chứng bước đi,
Thôi gần hết kiếp còn gì,
Co tay đếm tuổi quá kỳ tri-thiên.

Bồng tiếng sấm, gần bên tai nổ,
Nghe tin chàng mệnh số du tiên,
Ôi thôi trời động đất nghiêng !
Chết chàng hồn thiếp chơi miền âm-cung!

Khi tỉnh giấc còn trong vòng tục,
Mới biết thân ít phúc hơn chàng,
Giá chi một mảnh xương tàn,
Đầy cho thêm nỗi đoạn trường tử ly.

Một than góa tan-y lại mặc,
Chống gậy lê, nhúc-nhắc đưa linh,
Đầu sương chất trắng khối tình,
Bao nhiêu ân-ái trong mình tử-thị.

Ngó vụn-vật cũng kỳ lẽ chết,
Nghe non sông như hết khí sinh,
Hỏi ta có sống thật tình,
Hay là giấc mộng Diêm-đình đưa nhau.

Xem cây cỏ như màu thảm đậm,
Ngó thú cầm dường cảm đau thương,
Đất nhà cảnh vật ruộng vườn,
Hình chàng như gấn nẻo đường vô ra.

Kìa đào lý, tàn già đã cỗi,
Nhắc tượng chàng, dựa cội trông hoa,
Nào là trời lặn bóng tà,
Đêm khuya chờ lụn canh gà thăm em.

Kìa cụm liễu, gió đêm xao-xác,
Đám chim chiều, tìm mát nghỉ ngơi,
Ấy là nơi thiếp trao lời,
Trăm năm khi hứa nửa đời buổi nay.

Kìa đầu rừng chòm mái đua nở,
Trước xem màu hôn-hở như nay,
Cớ sao như ủ như vầy,
Hay là nhắc thiếp, những ngày trao tơ.

Kìa lũ én dật-dờ cánh lượn,
Dựa chơn mây kêu tiếng nữ-non,
Cớ sao người cũng vẫn còn,
Chồng ta thân mất hình chôn cớ nào ?

Bầy hồng-nhạn lao-xao vịnh liễu,
Đám cò ngà bận-biểu gành khơi,
Là nơi lúc đứng khi ngồi,
Trong trăng hẹn biển, ngó trời thề non.

Kìa đường củ bước mòn làng tử,
Đám thú nhà dụ-dự bước chiều,
Ấy là nẻo thiếp đến kêu,
Chàng về kéo trẻ quá chiều bữa cơm.

Kìa bến nước dập-dồn sóng dọn,
Chỗ đôi ta vui dớn khi thơ,
Cũng cây, cũng bãi, cũng bờ,
Mà sao buổi ấy bây giờ khác nhau ?

Kìa nhịp cầu bên đầu khe nhỏ,
Đông chòm cây, tây có triền bung,
Ấy nơi đôi lứa gặp mừng,
Mà nay như nhắc mấy từng tương-tư.

Kìa chùa cũ nóc hư muốn sập,
Nơi đôi ta lén gặp-gỡ nhau,
Cớ sao cảnh tịnh ủa-xà,
Hay là thấy thiếp mà sầu lẻ loi.

Bóng hăi-đường ta ngồi buổi nọ,
Bồng con thơ, tìm ngõ nhà thầy,
Còn am-tự, còn chùa mây,
Mà chàng đâu vắng, chốn này lặng trang.

Kìa cuối xóm mấy hàng trước-tử,
Nọ đầu làng, chài lử phôi sương,
Ấy là nơi thiếp đến thường,
Thăm chàng đang học nơi trường sân ngô.

Kìa xóm rầy năm mồ lổ-xổ,
Nơi đôi ta, tảo-mộ đạp thanh,
Gò đầu phút nổi thình-linh,
Nào dè chàng cũng đến giành một nơi.

Đề thân thiếp mình ngồi hiu quạnh,
Còn thầy chàng tuyết lạnh nắng nồng,
Đã đành bề gãy chữ đồng,
Chia đôi thiếp xóm, chàng đồng không hay.

Tiếng oan-ương bên tai dan-diu,
Gió đẩy đưa bờ liễu lao xao,
Lạ nghe lời vật thể nào,
Mà ra như tiếng chàng chào buổi xưa.

Nhánh dâu khuất bóng đưa mờ-mịch,
Cội tà dương như hết reo chiều,
Hương tàn gió tối hiu-hiu,
Dở chơn hỏi nợ buổi chiều nghỉ đâu ?

Ai sau gót giầy lâu như nói,
Xin người thương tha lỗi khi xưa,
Giận đem đổi nhớ cũng vừa,
Trách mình nào có đồ thừa phụ duyên ?

Phải buổi trước đừng phiền đừng oán,
Đề nguyên tình uống cạn chén tình,
Làm chi rẽ nợ ba sinh,
Mà nay phải chịu một mình riêng thương.

Tội chàng trước, tiêu đường tuyết giá,
Còn thiếp mang trọn cả lỗi chàng,
Lời phiền đổi lại tiếng than,
Thương kia bao nă, lại càng thêm thương.

Đời vắn ngắn, huynh lương in giấc,
Kiếp phù-sanh đặt thất nơi thân,
Còn thân sống chịu phong-trần,
Dứt hơi dầu muốn trọn gần cũng xa.

Nếu thiếp trước biết hòa biết thuận,
Nhẫn ghen tương nhịn lẫn ân-tình,
Chia thương ơn ấy đã đành,
Thứ thê chánh thiếp giựt giành chi duyên.

Giọt lệ thiếp vì phiền mà chảy,
Gấm thương người chia vải đồng tâm,
Ta than lỗi bậc cung cầm,
Nàng sầu nhận lạc ngư trầm biển mê.

Vắng mặt chàng thiếp về kiếm kẻ,
Chia tương tư đắng để nên tình,
Vì chàng thiếp kết bồ-kinh,
Giữ câu hải-thệ sơn-minh với nàng.

Mãng sầu muộn ngổn-ngan trăm mối,
Chùa thu không bóng tối mịch-mờ,
Oanh về tổ, dế reo to,
Đường về vắng bước như tờ canh khuya.

Tiếng u-minh tia lia gọi thăm,
Giọng kinh khua cửa Phạm dập dồn,
Câu kinh tiếng kệ gọi hồn,
Kêu thương khách tục, giải lòng người nhân.

Rồn đề bước đến gần điện Thánh,
Nhìn tượng thờ lại ngảnh thân mình.
Sao đó hiền, sao đó linh?
Phải chăng trước cũng lụy tình như ta?

Đau-đớn thể nằng ra tượng Phật,
Lánh khổ nên vụ tất cửa Không,
Biết chẳng cái tham mất chông,
Xin cho thiếp dựa nơi lòng từ-bi.

Hay sợ khổ sanh ly tử biệt,
Nền tim phương dứt tuyệt nợ đời,
Biết chẳng tình ái của người,
Xin cho thiếp hiểu ít lời chơn ngôn.

Hay đã sợ thân mòn gối mỗi,
Mến ngày xuân mà tuổi không chờ,
Linh đình bề khổ dặt-dò,
Xin cho thiếp gởi thân nhờ cửa Không.

Hay đã sợ nắng nồng tuyết lạnh ?
Cảnh đau thương khó lách thân phàm.
Thuyền tình chịu sóng không kham,
Xin cho phận thiếp biến làm ni-cô.

Buồn tình lóng nam-mô câu tụng,
Nhìn tượng cây rồi khững cho thân,
Thân còn nường giữa phong-trần,
Khổ kia còn đếm mấy lần mới thôi ?

Rón rén trước Phật ngồi cúi gập,
Mấy lạy trình mấy nấc tương tư,
Mãnh tâm xin gởi bấy chừ,
Nường theo thuyền huệ, vào bờ tương-giang.

Lui chơn kiếm con đường nhà nội,
Lửa đốt nhen dẫn lối thăm trang,
Mắt xem cái cảnh điêu-tàn,
Lòng thương dường đồ dầy tràn khắp nơi.

Tiếng dế giống như lời chia thắm,
Ngọn đèn khuya nhấp-nhoán mùi thương,
Thương vì trong kiếp đoạn-trường.
Cùng căn là chết ấy đường xưa nay.

Một ngày sống là bày bước chết,
Sợ chết nên không tiếc sống thừa,
Đời không mển, thế không ưa,
Lòng thương nấy nở cho vừa tốt tươi.

Vi sợ chết mà người kiếm sống,
Trong căn oan, lại mộng tầm duyên,
Già hay sợ thế nên hiền,
Khuyên đau giải thắm, cỗi phiền của ai.

Một vật nhỏ cũng mài cũng gọt,
Của dầu hèn cũng mót cũng cần,
Giá kia nào kể nên chăng,
Tay chơn chàng dễ cũng bằng báu châu.

Thấy ai thắm lòng đau ái-ngại,
Nghe kẻ sầu như cháy lòng thương,
Lau giọt lệ, giải tai-ương,
Chia cơm nhịn muối đỏ đường khó khăn.

Thấy ai thắm lòng vàng xót-xáy,
Nghe kẻ sầu như cháy tâm-cang,
Lau giọt thắm, giúp tai-nàn,
Nâng hình quân-tử với hàng lụy chung.

Khi ghen ghét không cùng hiệp mặt,
Nay thấy nhau mà bất động tình,
Hơn chi giành én giựt anh,
Thước cưa khuất bóng dựa cạnh chung nhau.

Xem nét thâm nang đau như thiếp,
Trông tình chung, mơn kiếp hồng-nhan,
Phảng tâm dòm mảnh đoạn-tràng,
Thì trong mấy khúc của nang như ta.

Sầu đã cháy mặt hoa ù-dột,
Thảm đã tràn hình cốt héo von,
Xuân mai ba bảy đã mòn,
Cội thu thêm nẩy mấy quờn anh nhi.

Tay bông con, tay thì diu trẻ,
Cảnh gia-đình quạnh quẽ không ai,
Hương-thề để trước vị-bài,
Châm đề thấy rõ những ngày biệt-phu.

Câu liên tang còn câu long ám,
Hạt qui hồi lãnh đạm trần ai,
Quả như chàng có chốn này,
Tưởng khi đồ lụy châu mày với duyên.

Hỏi đơn thử lời nguyên buổi trước,
Gầm thân nang bạc phước như ta,
Oán hình liễu, ghét mày hoa,
Kiếp tu mỏng mảnh, mới là nữ-nhi,

Giọt lụy đổ không chỉ ngăn nổi,
Thương thân nàng chung với thân mình,
Thương chàng đầy đầy minh-mênh,
Khối thương khó lấy gáo tình đem đong.

Đôi mắt cách mà lòng vẫn một,
Khác tông-môn hài cốt hòa chung.
Thề nhau trọn kết giải đồng,
Cám ơn chàng giúp mặn nồng nghĩa hơn.

Chia gia nghiệp trong cơn khốn khó,
Hiệp đôi nhà con nhỏ làm chung,
Này là vện giống trọn dòng,
Nàng sanh thiếp dưỡng cũng đồng như nhau.

Lập gia-thất làm giàu con trẻ,
Định lứa đôi đủ thế cùng đời,
Nàng thì an phận, an nơi,
Con thì đáng mặt, đáng người với ai

Khi thông thả đặt bài trẻ học,
Lấy gương già, gọi chọc sắp con,
Nhìn non chỉ nước làm hơn,
Mượn bầu tuế nguyệt, giải hờn căn sanh.

Cỏ huyên cấm kên-kên đầu tuyết,
Con gậy lê mòn khuyết nửa cây,
Mắt mờ thêm nổi lãng tai,
Thất tuần đã quá từ ngày ấu xuân.

Dò đơn hỏi bước rừng thiền củ,
Rằng Phật còn ở ngụ Lôi-Âm,
Tĩnh niên rồi lại túi thăm,
Con đường Cực-Lạc biết tầm sao ra ?

Những vợ vẫn vào ra bến khổ,
Trước mặt xem những chỗ sâu than,
Đây là hình ảnh của chàng,
Đây là tiếng khóc của đoàn trẻ con.

Này là chỗ thiếp còn niên thiếu,
Này là nơi chàng niếu thiếp trì,
Này là buổi hiệp hội ly,
Này là khi khóc khi thì cười mơn.

Này là chỗ lời hơn tiếng thiết,
Này là nơi cách biệt sanh ly,
Này là chỗ thiếp chẳng vì,
Này nơi chàng giận ra đi bỏ nhà.

Này là chỗ đôi ta tái-hiệp,
Này là nơi vừa kịp hòa vui,
Này là chỗ thiếp đương ngồi,
Tin nghe chàng đã qui hồi tiên-ban.

Các chỗ ấy đây trảng thăm tin,
Càng ở gần khó nhìn sâu than,
Cam tâm nín nấp gia đàn,
Vì con chưa giữ vững vàng qui-mô.

Nay tuyết đóng song hồ đông lạnh,
Đành cửa Không gọi mãnh tâm hồn,
Tiếng chuông thức giấc huỳnh-lương,
Toan nường thuyền huệ, vào đường vĩnh-sanh.

Bước cảnh tịnh đã đành đề cẳng,
Tóc qui y, nửa trắng nửa vàng,
Phồn-hoa xa mã rộn ràng,
Vinh-vinh, nhục-nhục đầy tràng kiếp căn.

Ngắm thế cuộc chẳng bằng một giấc,
Kiếp phù-sinh đặt thất là bao ?
Nhằng là đeo thảm chác sầu,
Tóc xanh, cho tới bạc đầu cũng in.

Nào là phép giựt giành quyền lợi,
Nào là phương chuộng quờ, cầu vinh,
Thử đem sánh khổ kiếp sanh,
Chưa ai thấyặng phước giành phần hơn.

Nào vui gương, do cơn khóc lổ,
Nào là khi chịu tờ làm thầy,
Quyền là chi, lợi là chi,
Dứt hơi ba tấc có gì gọi hay ?

Nào là lúc ăn cay uống đắng,
Nào là khen rồi mắng bao phen,
Tuồng đời, trọng trọng, hèn hèn,
Chẳng qua bướm tối, mền đèn xôn-xao.

Nào chữa để biết bao khổ nhọc,
Nào hơn thua theo học sách đời,
Tang thương lúc biến khi dời,
Trăm năm e cũng một đời thế thôi.

Nào tranh đấu thắng rồi lại thất,
Của phù-du chữa-chất gọi giàu,
Thân còn đã qui là bao,
Dứt hơi của cải thế nào không hay.

Thiệt thi bỏ, giả vay nên nợ,
Măn căn sanh chưa mở dây oan,
Kia là vua, nợ là quan,
Cũng như bọn hát, hí tràng bán vui.

Sống thấy chết, miệng cười mắt khóc,
Nịnh lừa trung, lưỡi thọc tay đâm,
Cũng như ác thú nhốt hầm,
Ăn nhau cho đã nào cần mệnh nhau.

Muốn lấy đao làm đao hại thế,
Toan dùng vắn, gọi kẻ sanh nhai,
Đường hung ác, nẻo chông gai,
Lăn chen vào chốn nghiệt-đài gọi ngoan.

Mạnh hiếp yếu lấy gan hung-bạo,
Dữ lẫn hiền gươm giáo là hơn,
Nhằng lo chắc oán mua hờn,
Hại nhau chẳng biết nghĩa hơn thế nào.

Thấy cảnh thế mà đau với thế,
Biết thương đời mấy kẻ vì đời,
Ngán thay cái kiếp con người,
Thôi đành bến Phạm kiếm lời Phật răn

Thay đạo-phục, bước xăng lảnh thế,
Mời thì kinh, tối kệ giải lòng,
Từ-bi hứng giọt nhàn-duyên,
Lau thanh trái chữ, lấp đường nghiệt-căn.

Đoạn tình-ái, đem quăng bề-khở,
Bứt hồng duyên, tình bỏ non thề,
Nầy bờ tục, nọ sông mê,
Từ đây không trở lộn về thấy người !

Vì thấy đó phải cười lộn khóc,
Sách của người chẳng học mà say,
Cửa người, cửa đạo, cửa đầy,
Ghét người, ta giứt từ ngày buổi nầy.

Lần chuỗi hạt từ-bi cứu khổ,
Nương gió thanh trăng tỏ làm nhà,
Nước non dễ bước ta-bà,
Sô xiêm đem nhuộm màu già gọi duyên.

Trương thẳng cánh con thuyền Bác-nhỏ,
Cõi đau thương giải quả trừ khiên,
Lấy thân rửa thắm lau phiền,
Đem công chuộc khách thuyền quyền lụy tình.

Túi gió trắng thỉnh thỉnh rộng mở,
Vui hạt cầm hay dỡ thú riêng,
Khi động Thánh, lúc non Tiên,
Sớm thì Hãi-đảo, tối miền Thiên-Thai.

Đạp giầy cổ nương cây gậy bá,
Mặc áo toi nón lá che thân,
Trừ trần cấu, xử phất-trần,
Quen bờ biển trí dựa gần non nhân.

Đến phồn-hoa thân gần tục lự,
Chơi lâu hồng hởi thử trái căn,
Chuỗi bờ trừ-nghiệt gió trắng,
Linh đơn cứu kẻ khổ phần liễu-hoa.

Gót nhân-ái đến nhà kẻ bệnh,
Giọng từ-bi thức tỉnh hung tâm,
Giữa cơn náo loạn trời cầm,
Lấy hơi hòa nhã dẹp lần bỉ thô.

Giúp những kẻ ôm mồ thủ hiếu,
Dỗ những trang bận-biểu khối-tình,
Dọn đường phước, giúp mây-xanh,
Đưa con thuyền-hạt đến gành thiên-hương.

Tươi hoa chạ bèn tường vô chủ,
Đầy dậu thừa, cúc xử mai xào,
Bỏ lòng thăm, dệch tâm đau,
Nâu sông cây phép đổi màu anh-hoa,

Câu tư dục biển ra bác-ái,
Nghiep oan khiên, đổi lại hồng ân.
Khi kinh thánh, lúc kệ thần,
Đoạn trường diệt dứt nợ nần nữ-lưu.

Lầu xanh đậm màu tu trở về,
Cửa không-môn mở hé chơn hồng,
Thu phòng học chước thu không,
Đốt hương cho ấm cho nồng phòng tiêu.

Đưa tuổi hạt, quen chiu non nước,
Mượn bút nghiên làm chước chê đời,
Nâng bầu nhật-nguyệt lưng vơi,
Dành gương liệc-nữ đề lời trinh-phu.

Nắm huệ kiếm, định thâm trái-chủ,
Mặc đạo-y, sạch dũ phồn-hoa.
Nơi bến khỏ, dễ bước già,
Xuân xanh noi dấu xây tòa anh-phong.

Cột thân-ái cậy lòng đạo-đức,
Gầy từ tâm gắng sức ôn-nhu,
Nung trang trí-thức nữ-lưu,
Biết thân giữ mặt hảo-cừ giai-nhân.

Dồi trí thức tinh thần đẹp-đẽ,
Trau tài ba vẹn vẻ anh-thư,
Vinh thì chuộng, nhục thì từ,
Cân cao tinh thấp, đặng trừ thiệt hơn

Nước ma-ha rửa hờn nhi-nữ,
Chuỗi bồ-đề, gìn giữ hồng-nhan,
Cây trăm thước, đổi hương tàn,
Treo y bá-nạp làm màn phòng the.

Đề chuông mõ dựa kê son phấn,
Chất nhờn tình, chồng cận kệ kinh,
Tâm lẫn ái, giúp chí linh,
Biển mê chèo chiếc thuyền-tinh độ nhân.

Lấy tâm chánh làm cân đong thế,
Cậy lòng lành làm kẻ diu đời,
Chông gai, vạch bước thanh thời,
Cầm phương cứu khổ, độ người trầm-luân.

Vẹn nhờn đạo, đi lần nẻo chánh,
Đến vô-tru, đặt lánh nhờn-luân,
Thuyền con mệch-mệch như rừng,
Đon đường Thánh-đức hỏi chừng Như-Lai.

Am tự đóng, chặc gài bước tục,
Nước cam-lồ, cho phúc tiêu-diêu,
Oan trái dứt, nghiệp chướng tiêu,
Cảnh vui Cực-Lạc mỹ-miêu vẽ tâm.

Lánh bợn tục, tình thâm cũng tránh,
Trốn đau thương, xa cảnh trần-gian,
Biển thân hạt nội mây ngàn,
Năm phang tiếp dẫn, mở đàng Lôi-âm.

Nơi cảnh tịnh, âm thầm vui thú,
Đem tấm tình, để ngụ đài sen,
Thông dong quạt gió trắng đèn,
Nhành dương làm bạn, sách hiền gọi quen.

Bế ngũ quang không kiên tục tánh,
Diệt lục trần, xa lánh phạm tâm,
Mộng thiên giữ vững tay cầm,
Đoạt phương tự diệt, giải phần hữu-sinh.

Linh linh, hiền hiền, khinh khinh khứ,
Sắc sắc, không không, sự sự tiêu,
Chon linh đẹp để mỹ-miêu,
Xuất dương sớm đã đến triều cung Hư.

Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng-ân,
Xáo tại thể, đã nên thần,
Ba mươi sáu cỗi, đặng gần linh thiên.

Hiệp Tạo-hóa, cầm quyền chuyển thể,
Dạy vạn linh dụng thể từ-bi,
Sanh ấy ký, tử là qui,
Diệu huyền cơ tạo, chẳng gì gọi hơn.

Chừ mới rõ nguồn cơn kiếp sống,
Tức thấy phạm rất mỏng số căn,
Ham phương cứu thể độ nhân,
Giải mê khách tục, cõi trần lánh xa.

Lấy bác-ái làm hòa vạn-vật,
Đem thiện duyên xây nấc thang hồng,
Đoạn căn đóng chặt âm-cung,
Tòa-sen chín phẩm, để cùng Phật-tâm.

Trăm tuổi sống chẳng lăm tuổi sống,
Một kiếp sanh chưa trọng kiếp sanh,
Thay thân Tạo-Hóa là mình,
Nâng niêu sanh chúng mới đành chữ nhơn.

Ngồi mà lóng tiếng đờn vô-cực,
Phước siêu thắng, đặng thất nơi ta,
Biết coi thế-giải như nhà,
Sống nên chí Thánh, thác là Thần Tiên.

Thiếp nhờ Đạo giải phiền diệt khổ,
Biết may duyên, lựa chỗ gởi tâm,
Tìm đâu đặng kẻ tri-âm,
Ôm thương đem gởi cảnh thần cửa Không.

Càng ngó trái lại miền thế-tục,
Lụy nhỏ dầm, đòi khúc lòng đau,
Ái-ân ân-ái là sao ?
Đày thân lăm khách má-đào gian-truân.

Chịu mòn mỗi mảnh thân nhi-nữ,
Cũng toan lo gìn giữ khối-tình,
Trăm năm dầu sống mãnh hình,
Thì trong tâm-lý đã đành tiêu tang.

Nào những mộng nợ chàng duyên thiếp,
Nào những mơ ý hiệp tâm đầu,
Duyên là đầu, mà nợ là đầu,
Chẳng qua biển khổ bắt cầu sông mê.

Khối thăm chất trần-trề bề hện,
Giọt đau thương quá chén hiệp phũ.
Hề là trí, ấy là ngu,
Càng say âu-yếm, càng sầu nhớ thương.

Khách má phấn môi son đậm sắc,
Đặng đem môi, trêu mặt ác-phong,
Đâu chữ tuyết gọi là đồng,
Lời than tiếng thiết để lòng trăm năm.

Chẳng qua khách ăn nằm quán tục,
Vắng một ngày, lâu chúc trọn đời,
Hỏi ai thỏa chí ai ôi,
Tra phòng hiệp-cần, bao hồi khóc riêng.

Một câu mếu gieo phiền muôn tiếng,
Đòi lời phân, ngăn miệng xa xôi,
Hỏi ai trộm đứng lên ngồi,
Những cay, những đắng, cái mùi ra sao ?

Tính để viết khuyên rào tuyết ngọc,
Thì sợ e ghẹo chọc si-tình,
Còn không để trọn lời lành,
Lại e cho gái nhẹ mình nữ-trung.

Toan đề bút, ngăn vòng chồng vợ,
Thì lại e nghịch nợ tiền-khiên,
Còn không lưu lại lời hiền,
Muru chi gở nổi, thăm phiền đạo thê.

Thấy trẻ gái dầm-dề lụy đồ,
E cho sau chịu số như già,
Muốn khuyên đầu Phật xuất gia,
Lại e đề hại nước nhà khuyết dân.

Thấy nhi-nữ kiếp căn mống-mãnh,
Muốn bình lời, làm mạnh đỡ nâng,
Lại e lỗi đạo nhơn-luân,
Dở dang gia pháp, vương thần loạn ngôi.

Gầm thân gái, trọn đời cực nhọc,
Tĩnh buồn câu gọi chút nghỉ ngơi,
Lại e sai thế lỡ thời,
Giúp nam nhân, chẳng có người trọn tâm.

Nghỉ phận vợ ngàn trăm đau đớn,
Sanh đẻ còn nuôi dưỡng nhọc nhằn,
Muốn khuyên giảm bớt ái-ân,
Lại e dục kẻ Tấn-Tần chia phôi.

Nên ngậm thắm, dặng ngồi nuốt thắm.
Toan buông lời, chẳng dám hở môi,
Lén xem sự thế ngậm-nguồi,
Nguyên trong chỉ đợi phép Trời dạy khuyê n

Tay lịch-sự tự nhiên chê sự,
Lòng đa-tình vẫn cứ vị tình,
Biết từng quyền, hiểu chấp kinh,
Tìm phương hay gởi lấy mình cửa tu.

Những thoãn mắng thán thấu năm lụng,
Sớm công phu, tối tụng văn-sanh,
Đã quen cảnh Phạm lãnh mình,
Nên phương nhờ bởi đoạn tình ái yêu.

Nghe một sự hiểu điều khác nghĩ,
Trong thất-tình, tiêu hủy không không,
Hết ham danh, chẳng mến công,
Xem hình lẫn lộ, bụi nồng thế-gian.

Cây trăm thước bắt thang bốn khổ,
Hoa bốn mùa thơm chỗ nhớp-nhơ,
Vui đọc truyện, buồn ngâm thơ,
Non vũ lấp nẻo đàn tơ dõ mùi.

Đếm thử tuổi, tám mươi đã quá,
Giấc Nam-kha giục giả tỉnh-mê,
Tâm thần mỗi một ư-ê,
Khởi sanh khi đã gần kề dứt hơi.

Khổ bệnh thấy trêu người đã quá,
Buổi văn-sinh giục đã kêu hồn.
Tỉnh say trong kiếp dương môn,
Nửa thì thấy cảnh hoàng hôn mộng hình.

Muốn gặp mặt thăm tình gởi trời,
Nhưng lỡ bề vì buổi đoạn từ,
Khôn nhận tin, khó hồng thư,
Viết quơ chẳng nổi, giấy như tránh đề.

Muốn nhắm mắt một bề cho khoẻ,
Những tình hình, mọi vẽ trêu người,
Khi thì khóc, lúc thì cười,
Bao nhiêu tình nghĩa, một đời thoán qua.

Tám chục năm lâu xa cách mấy,
Trong giấc mê xem thấy ngắn thay,
Bà vạn sáu ngàn ngày,
Cối dương-gian với tuyền-đài gần nhau.

Nhớ con cháu còn lâu kiếp sống,
Dầu gặp hình, như bóng sá chi,
Dỡ hồn phách, yếu thầy thi,
Dậy ngồi chẳng nổi, bước đi không rời.

Gắn cầm viết, nín hơi sống rớt,
Đề năm vắn, khắc cốt nữ-lưu,
Dứt tình-ái, giải sầu ưu,
Hễ thương thì cũng lo mưu giữ mình.

Thi :

Giữ mình dầu vẹn tấm tình-chung,
Danh tuyết nữ-lưu ở phụ tùng,
Mặt biển khổ, dôi-dào ái-thủy,
Đầu non thề, hoại hủy hương hồng.
Mây xanh khá nhớ cơn đầu bạc,
Ngọc trắng đừng cho nhiễm bợn hùng,
Khí tượng anh-thư gìn lẫn giá,
Giúp đoàn nhi-nữ mở non sông.

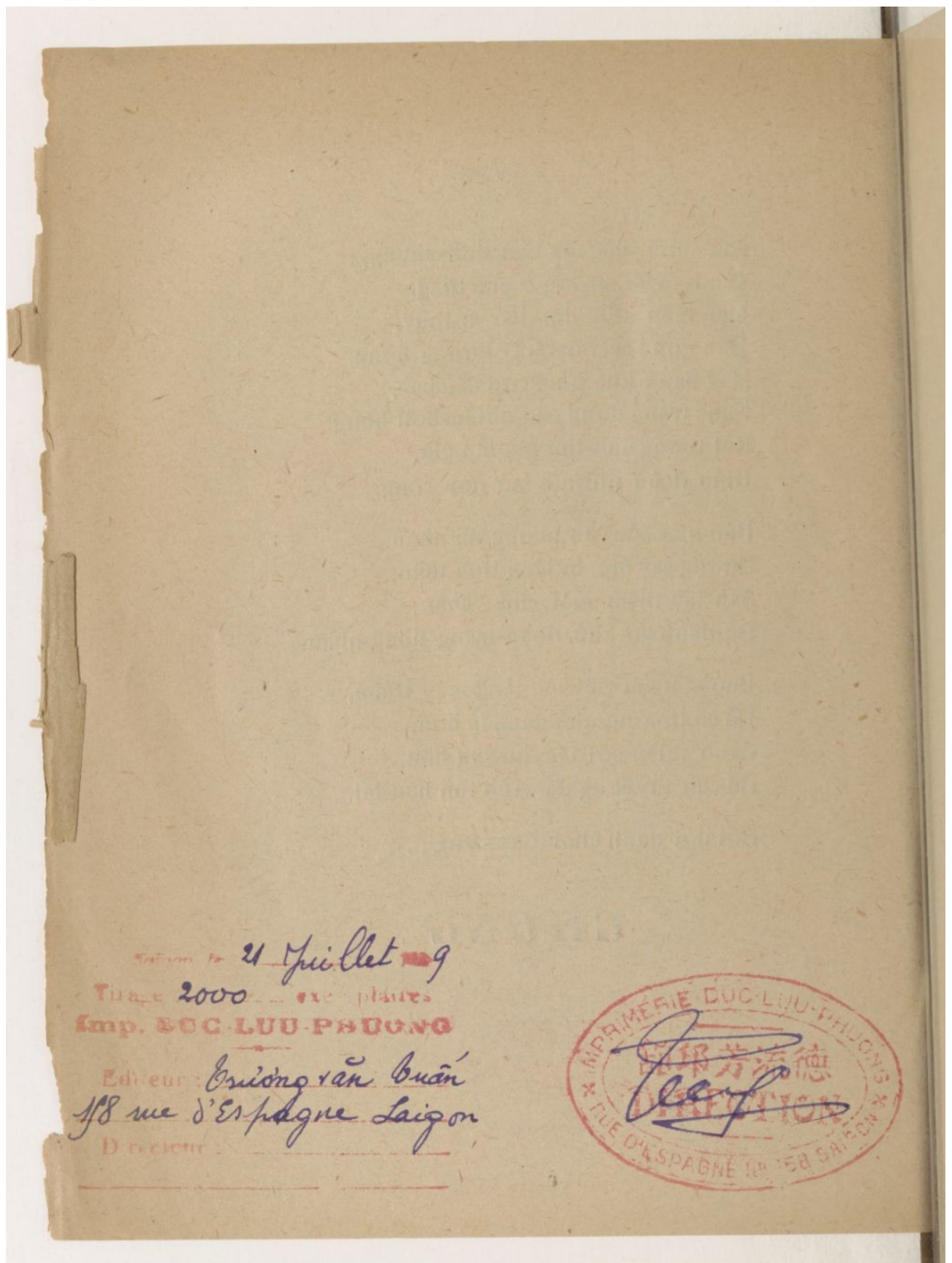
Rán quá sức cần phong thi nhận,
Dường say mê, lơ lửng tinh thần,
Sấn tay thêm một chữ : Thân,
Để dành gở khổ, đoạn-tràng hồng-nhan.

Buông ngọn viết vào làn mây trắng,
Hề có thương nhớ dạng là hơn,
Cảnh thiên gợi tác hương hồn,
Để câu tuyết nghĩa vĩnh tồn hậu-lai.

Đời đời danh chói Cao-Đài...

CHUNG

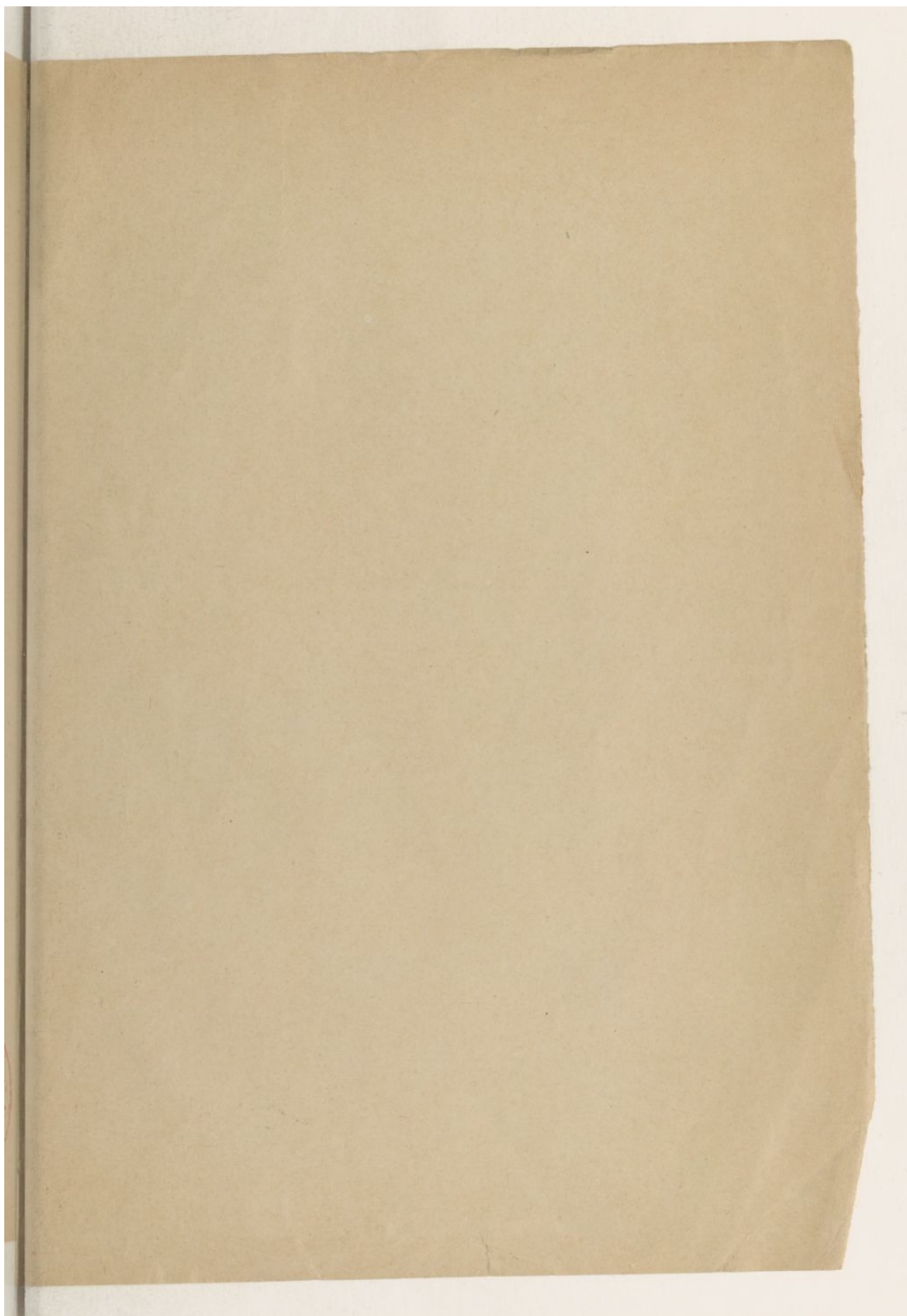




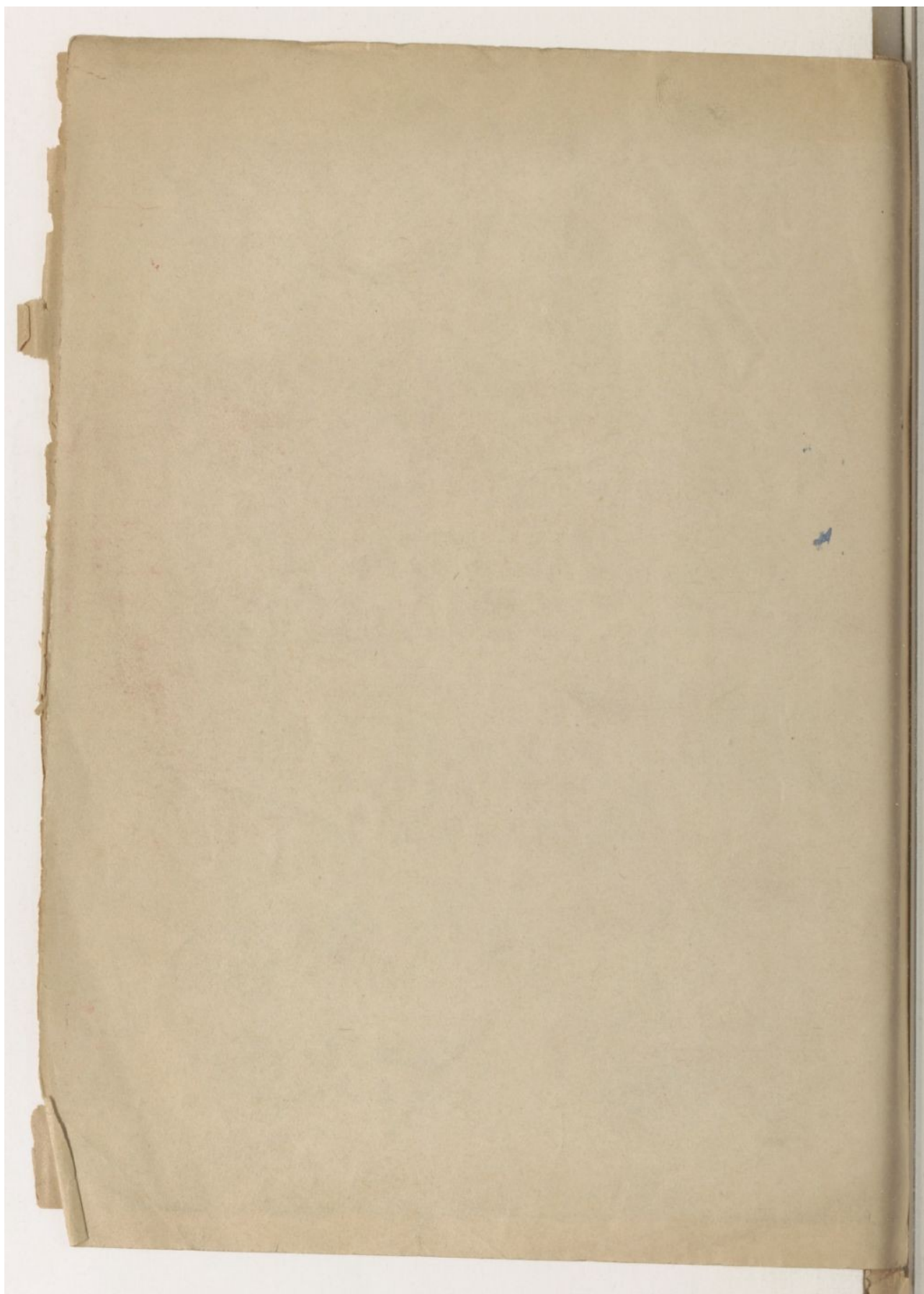
Station 24 Juillet 1939
Tirage 2000 - 1re édition
Imp. BOC-LUU-PAUONG
Editeur: Bui Xuan Quan
118 rue d'Espagne Saigon
Distributeur:



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France